



LILAMA 7 JSC

TỔNG CÔNG TY LILAMA VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7
332, Đường 2/9, Phường Hòa Cường, Tp Đà Nẵng
Tel: 0236.3642666 - Fax: 0236.3621722
E-mail: lilamadn@lilama7.com.vn,



DỰ THẢO

TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**



Đà Nẵng, tháng 04 năm 2026

Mục Lục

QUYẾT ĐỊNH.....	4
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7.....	4
TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026.....	4
CHƯƠNG TRÌNH.....	6
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026.....	6
QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026.....	7
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7.....	7
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026.....	11
PHẦN I KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025....	11
1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.....	11
Đánh giá: Thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025.....	12
1.1. Thuận lợi.....	12
1.2. Khó khăn.....	12
2. Tình hình tài chính năm 2025.....	13
3. Công tác đầu tư phát triển năm 2025.....	14
4. Nguyên nhân hiệu quả SXKD năm 2025 thấp và giải pháp khắc phục.....	14
4.1. Nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD năm 2025.....	14
4.2. Giải pháp khắc phục.....	14
PHẦN II.....	15
HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025.....	15
1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025.....	15
1.1. Tiền lương Chủ tịch HĐQT, thù lao của Hội đồng quản trị.....	15
1.2. Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát, thù lao của Ban Kiểm soát và thư ký HĐQT.....	15
2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban Kiểm soát, thù lao Tổng giám đốc và các thành viên kiêm nhiệm năm 2026, cụ thể:.....	16
2.1. Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát.....	16
2.2. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị.....	16
2.3. Tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2026.....	16
PHẦN III.....	18
TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025.....	18
1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2025.....	18
2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025.....	18
PHẦN IV.....	21
KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ TRONG CÔNG TY.....	21
PHẦN V.....	22
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026 ...	22
1. Nhận định chung.....	22
1.1. Những thách thức trong năm 2026.....	22
1.2. Thuận lợi trong năm 2026.....	22
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026.....	23
2.1. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2026.....	23
3. Các giải pháp chủ yếu triển khai thực hiện kế hoạch năm 2026.....	23
4. Công tác đầu tư phát triển năm 2026.....	24
PHẦN 6.....	25
Kết luận và kiến nghị.....	25
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....	26

TỜ TRÌNH.....	30
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026.....	30
<i>Về việc thông qua phê duyệt Báo cáo tài chính đã Kiểm toán năm 2025.</i>	30
TỜ TRÌNH.....	31
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026.....	31
<i>Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.</i>	31
TỜ TRÌNH.....	33
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026.....	33
<i>V/v: Thông qua tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban kiểm soát, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký trong năm 2025 và kế hoạch cho năm 2026.</i>	33
<i>1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT năm 2025</i>	34
2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao Tổng giám đốc, các thành viên kiêm nhiệm năm 2026 cụ thể:	34
TỜ TRÌNH.....	36
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026.....	36
<i>"V/v: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Lựa chọn</i>	36
<i>Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2026".</i>	36
TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	37
THƯỜNG NIÊN 2026.....	37
<i>"V/v thông qua việc phê duyệt sửa đổi Điều Lệ của Công ty cổ phần Lilama 7".</i>	37
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026.....	39
<i>"Về việc thông qua ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch tại điểm b, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020".</i>	39
THẺ BIỂU QUYẾT	40
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026.....	40
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7.....	40
BIÊN BẢN	41
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026.....	41
NGHỊ QUYẾT.....	47
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026	47
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7.....	47
DỰ THẢO BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	52
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7.....	52

Số: 01 /LILAMA7/QĐ-HĐQT

Đà Nẵng, Ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ thông báo số: 1103/TB-VSDC ngày 11/03/2026 về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

QUYẾT ĐỊNH

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với các nội dung sau:

Điều 1. Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông;

1. Thời gian tổ chức Đại hội: 08h ngày 24/04/2025.
2. Địa điểm tổ chức Đại hội: Khách sạn Minh Toàn Athena- 162 Đường 2/9, phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Nội dung chính Đại hội cần thảo luận và thông qua:

- **Nội dung chính Đại hội:** (được đăng tải trên trang Website: www.lilama7.com.vn)
 1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD & đầu tư năm 2025 và kế hoạch SXKD & đầu tư năm 2026.
 2. Báo cáo tài chính công khai năm 2025.
 3. Trình Đại hội đồng cổ đông xin phê duyệt Báo cáo tài chính đã Kiểm toán năm 2025.
 4. Trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
 5. Trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo Tổng công ty về việc thông qua phương án nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Lilama 7, nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ phần thường niên trong năm 2026.
 6. Trình Đại hội đồng cổ đông về báo cáo thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm, tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
 7. Trình Đại hội đồng cổ đông về ủy quyền lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.
 8. Trình Đại hội đồng cổ đông về việc đề nghị thông qua việc phê duyệt sửa đổi Điều Lệ của Công ty cổ phần Lilama 7.

9. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc thông qua ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch tại điểm b, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020.

10. Nội dung khác liên quan....

Điều 3. Thành phần dự họp:

1. Tất cả các cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông có sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Lilama7 tại thời điểm chốt danh sách ngày 24/03/2026, được quyền đăng ký tham dự họp Đại hội cổ đông.

2. Những cổ đông đủ điều kiện nhưng không dự Đại hội, được phép ủy quyền bằng văn bản hợp lệ cho người khác đại diện mình dự họp, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông Công ty.

3. Việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

Điều 4. Thi hành

Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Lilama 7 chịu trách nhiệm triển khai thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu HĐQT Lilama 7;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tô Minh Thúy

Đà Nẵng, Ngày 22 tháng 04 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026****I-Thời gian:** Từ 8h 00 ngày 24 tháng 04 năm 2026.**II-Địa điểm tổ chức Đại hội thường niên năm 2026:** Khách sạn Minh Toàn Athena-162 Đường 2/9, phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng.**III- Công tác chuẩn bị**

1. Đón tiếp Đại biểu, Cổ đông về tham dự Đại hội.
2. Đăng ký tham dự Đại hội. Tổng kết danh sách Cổ đông về dự Đại hội.
3. Phát tài liệu, phiếu biểu quyết.

IV- Nội dung chương trình:

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu; thông qua chương trình Đại hội.
2. Báo cáo thẩm tra tự cách Cổ đông.
3. Thông qua quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
4. Giới thiệu Chủ tịch đoàn và Thư ký Đại hội.
5. Giới thiệu, Bầu ban kiểm phiếu (Kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội).
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động SXKD & Đầu tư năm 2025- Kế hoạch sản xuất - kinh doanh & Đầu tư năm 2026.
7. Trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính công khai năm 2025.
8. Trình Đại hội đồng cổ đông xin phê duyệt Báo cáo tài chính đã Kiểm toán năm 2025.
9. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
10. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.
11. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ủy quyền của ĐHCĐ cho HĐQT lựa chọn đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2026.
12. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo lương của Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban Kiểm soát, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
13. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “V/v thông qua việc phê duyệt sửa đổi Điều Lệ của Công ty cổ phần Lilama 7”.
14. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Về việc thông qua ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch tại điểm b, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020”.
15. Đại hội thảo luận các nội dung đã báo cáo.
16. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên liên quan trả lời kiến nghị của Cổ đông.
17. Biểu quyết các nội dung tại Đại hội.
18. Đại hội thông qua Biên bản kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung trình tại Đại hội.
19. Thông qua dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
20. Bế mạc Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT.
- Ban Tổng giám đốc.
- Ban kiểm soát, HĐQT Lilama 7.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

 Tô Minh Thúy

Đà Nẵng, Ngày 24 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 7.

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: *Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông phổ thông*

A. Điều kiện tham dự:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm Cổ đông có sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Lilama 7 vào ngày chốt danh sách Cổ đông, được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Lilama 7.

B. Quyền của các Cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
2. Được ủy quyền bằng văn bản cho Người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả Cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình.
4. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện Cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông, Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) nộp cho Ban thẩm tra tư cách Cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết (ghi mã số Cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Thẻ này Cổ đông sử dụng để biểu quyết và tham gia phát biểu ý kiến. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết mà Cổ đông, đại diện Cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại

hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Ngoài ra, Cổ đông có thể nhận thêm phiếu bầu cử trong trường hợp có bầu cả HĐQT, Ban Kiểm soát.

5. Các cổ đông, đại diện Cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.
6. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
7. Cổ đông có thể đề đạt ý kiến trực tiếp tại Đại hội hoặc ghi ra giấy và chuyển đến bàn Ban Thư ký. Khi muốn phát biểu ý kiến, Cổ đông đưa phiếu biểu quyết và chỉ phát biểu sau khi được Chủ tọa mời. Để Đại hội có chất lượng, Cổ đông chuẩn bị ý kiến phát biểu ngắn gọn, rõ ràng và thời gian một lần phát biểu không quá 05 phút.

C. Nghĩa vụ của các Cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

1. Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
3. Các Cổ đông hay đại diện Cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
5. Trong suốt quá trình diễn ra Đại hội, các Cổ đông tham dự Đại hội không sử dụng điện thoại di động trong hội trường. Các Cổ đông tham dự Đại hội tắt chuông điện thoại di động, nếu có nhu cầu cần thiết ra ngoài hội trường nói chuyện điện thoại. Các Cổ đông tham dự Đại hội không nói chuyện riêng ảnh hưởng đến sự tập trung của các Cổ đông khác và chất lượng Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội

Ban thẩm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thông qua Đại hội. Ban thẩm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ Cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có); Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

1. Hội đồng quản trị Công ty đề cử Ban tổ chức (gồm: Đoàn chủ tịch, Ban thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu) để Đại hội thông qua.
2. Chủ tịch HĐQT hoặc người Phụ trách HĐQT là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
5. Để Đại hội thành công tốt đẹp đồng thời kết thúc đúng thời gian dự kiến, Chủ tọa có thể điều chỉnh chương trình Đại hội đã được thông qua nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ của Đại hội.
6. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc;
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
7. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Tổ chức (*Ghi chép trình tự diễn biến Đại hội; Ghi lại ý kiến đóng góp của Đại biểu, Đoàn Chủ tịch và các Cổ đông trong suốt quá trình diễn ra Đại hội; Tổng hợp kết quả biểu quyết trước Đại hội; Lập Biên bản Đại hội, ...*)
8. Tổ bầu cử gồm 03 Cổ đông đảm nhiệm thực hiện việc ghi chép biểu quyết và bầu cử tại Đại hội (nếu có).

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách Cổ đông chốt ngày đăng ký cuối cùng do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) quyết định.

Điều 8: *Cách thức tiến hành Đại hội*

A. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung: (*theo nội dung đã gửi cổ đông*)

B. Đại hội đồng Cổ đông sẽ được tổ chức làm một buổi:

Tài liệu Đại hội: Tài liệu chính thức của Đại hội do Ban tổ chức cung cấp cho các Cổ đông tại bàn đăng ký Cổ đông và các tài liệu được đăng tải trên trang website: www/lilama7.com.vn chính thức của Công ty. Ngoài tài liệu nêu trên, tất cả các tài liệu khác đều được coi là không hợp lệ.

CHƯƠNG IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9: *Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:*

1. Mỗi cổ phần phổ thông của Công ty tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết.
2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020;

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- d) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148, Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 2 Điều này.

Điều 10: Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản đại hội. Biên bản đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành công

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 Quy chế này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Quy chế này gồm 6 chương 12 điều, được thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban TGD;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VP Cty, TK HĐQT;

Chủ tịch

Tô Minh Thúy

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026****PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

Kính thưa: Quý Cổ đông và toàn thể Đại hội!

Năm 2025, nền kinh tế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; môi trường kinh doanh có nhiều biến động, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần LILAMA7 cũng chịu tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cụ thể, trong năm 2025, nguồn việc từ các dự án đầu tư công, đặc biệt tại khu vực miền Trung, còn hạn chế. Thị trường chế tạo và lắp đặt thiết bị tiếp tục cạnh tranh gay gắt, dẫn đến giá nhận thầu có xu hướng giảm, trong khi chi phí đầu vào (vật tư, nhân công, tài chính) lại gia tăng.

Bên cạnh đó, Công ty còn chịu áp lực lớn từ các khoản nợ quá hạn ngân hàng và nghĩa vụ bảo hiểm xã hội. Công tác tiếp thị, tìm kiếm và phát triển thị trường chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng, ảnh hưởng trực tiếp đến quy mô và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Kết quả, doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 10,032 tỷ đồng, tương đương 33,44% kế hoạch năm, song quy mô doanh thu còn thấp, chưa đủ bù đắp chi phí hoạt động.

Dòng tiền thu về không thể đáp ứng yêu cầu tài chính, gây khó khăn trong việc thanh toán các nghĩa vụ như bảo hiểm xã hội, thuế, chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định. Những yếu tố này đã tác động tiêu cực đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kê hoạch 2025	Thực hiện 2025	%TH /KH 2025	%TH 2025/2024
1	Doanh thu	Tr đồng	30.000	10.032	33,44	23,30
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	0	(32.328)	-	158,47
3	Vốn điều lệ	Tr đồng	50.000	50.000	100	100
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	0	(64,65)	-	-
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	0	(322,24)	-	-
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	1.500	1.418	94,53	68
7	Chia cổ tức	%	0	0	-	-
8	Đầu tư TSCĐ & PTTB	Tr đồng	0	0	-	-

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn chung của ngành xây lắp, Công ty đã nỗ lực duy trì hoạt động và giữ vững mối quan hệ với khách hàng. Công tác thi công các dự án luôn được đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật, qua đó tiếp tục

cùng cố uy tín và thương hiệu của Công ty cổ phần Lilama 7 trong lĩnh vực gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị cơ khí tại khu vực miền Trung.

- Công ty đã từng bước thực hiện thanh toán, giảm dần các khoản công nợ khách hàng; hoàn thành thanh toán nợ gốc bảo hiểm xã hội, hạn chế phát sinh lãi phạt; khai thông bảo hiểm y tế cho người lao động trong năm 2025 và hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Đồng thời, Công ty chủ động duy trì nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Duy trì việc làm ổn định cho người lao động trong năm 2025, với mức thu nhập bình quân khoảng **10,096 triệu đồng/người/tháng**.
- Tổ chức lại bộ máy theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động; hiện nay khối văn phòng Công ty còn **17 người**.
- Triển khai quyết liệt các giải pháp tiết giảm chi phí sản xuất, đặc biệt là chi phí quản lý; đồng thời giảm chi phí phát sinh từ lãi phạt nợ bảo hiểm xã hội.
- Từng bước nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài sản cố định; giảm chi phí vận hành, tạo thêm nguồn thu, góp phần giảm áp lực tài chính.

Đánh giá: Thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025

1.1. Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và tạo điều kiện từ Lãnh đạo Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.
- Tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, đồng thuận; Hội đồng quản trị chỉ đạo sát sao; Ban Tổng Giám đốc điều hành quyết liệt.
- Công tác thu hồi vốn trong năm 2025 đạt một số kết quả tích cực, góp phần duy trì nguồn vốn phục vụ thi công các công trình.
- Hoạt động quản lý, điều hành và sự phối hợp giữa các đội công trình, nhà máy và các phòng ban ngày càng đi vào nề nếp.

1.2. Khó khăn

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức:

- Nguồn việc từ các dự án đầu tư công, đặc biệt tại khu vực miền Trung, còn hạn chế. Thị trường chế tạo và lắp đặt thiết bị cạnh tranh gay gắt, giá nhận thầu giảm trong khi chi phí đầu vào (nhân công, biện pháp thi công, an toàn lao động...) tăng cao. Chi phí cố định và lãi vay quá hạn lớn khiến hoạt động kinh doanh không hiệu quả, nhiều năm liên tiếp thua lỗ.
- Tình trạng nợ quá hạn (nhóm 4,5) khiến tài khoản ngân hàng bị phong tỏa, Công ty không thể tiếp cận nguồn vốn tín dụng, không được cấp bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng..., gây khó khăn lớn cho công tác đấu thầu và tìm kiếm việc làm.
- Báo cáo tài chính giai đoạn 2017–2024 đều ghi nhận lỗ lũy kế, ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng lực tài chính và khả năng sản xuất kinh doanh.
- Các khoản nợ tại ngân hàng lớn đã có bản án tại Tòa; hiện các ngân hàng đang tiến hành xử lý tài sản bảo đảm, để thu hồi nợ theo nội dung các bản án có hiệu lực pháp luật.
 - Dư nợ tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải (MSB) tính đến 23/09/2024: **49.921 triệu đồng** (trong đó nợ gốc: **37.064 triệu đồng**; nợ lãi: **12.856 triệu đồng**).

- o Dư nợ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh Đà Nẵng tính đến 30/11/2024: **43.126 triệu đồng** (trong đó nợ gốc: **35.858 triệu đồng**; nợ lãi: **7.268 triệu đồng**).
- Nhiều dự án cũ có khả năng thu hồi vốn rất thấp, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn và gia tăng áp lực tài chính.
- Quy mô sản xuất kinh doanh thu hẹp, nhu cầu tuyển dụng thấp; tình trạng người lao động nghỉ việc gia tăng, đặc biệt là lao động tay nghề cao. Việc nợ tiền lãi phạt bảo hiểm xã hội trong thời gian dài ảnh hưởng đến tâm lý và quyền lợi của người lao động.
- Công tác tuyển dụng gặp nhiều khó khăn do đặc thù ngành nghề và tình trạng tài chính của Công ty.
- Không phát sinh thêm nguồn vay mới; trong khi đó nợ quá hạn làm phát sinh chi phí lãi phạt lớn. Nhiều tài sản chưa được khai thác hiệu quả, dẫn đến hiệu quả sử dụng vốn thấp.
- Nợ tồn đọng từ các năm trước lớn (ngân hàng, bảo hiểm xã hội...), chi phí tài chính cao, mất cân đối dòng tiền, ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng thanh toán.
- Lực lượng lao động trực tiếp thiếu và yếu, đặc biệt là thợ lành nghề, cán bộ kỹ thuật và quản lý Chỉ huy trưởng/ Đội trưởng, do biến động nhân sự lớn trong thời gian qua.
- Máy móc, thiết bị đã đầu tư từ nhiều năm trước, phần lớn không còn phù hợp với yêu cầu thi công hiện nay; chi phí sửa chữa, bảo dưỡng lớn, phải thuê ngoài nhiều, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Doanh thu thấp kéo dài, dòng tiền không đủ đáp ứng các nghĩa vụ như tiền lương, bảo hiểm xã hội, thuế và chi phí hoạt động, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình tài chính năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	
			31/12/2025	01/01/2025
1	Tổng vốn kinh doanh	đồng	61.481.080.495	97.274.457.575
2	Tiền và các khoản tương đương tiền	đồng	976.398.457	2.654.285.591
3	Các khoản phải thu (ngắn hạn+ dài hạn)	đồng	20.029.111.809	21.830.664.717
4	Hàng tồn kho	đồng	21.783.633.591	54.243.291.194
5	Tài sản ngắn hạn khác	đồng	10.187.909	
6	Chi phí XDCB dở dang	đồng		
7	Tài sản cố định	đồng	7.277.235.361	7.920.663.403
	- Nguyên giá	đồng	75.659.457.792	84.448.391.684
	- Giá trị hao mòn	đồng	(68.382.222.431)	(76.527.728.281)
8	Tài sản dài hạn khác	đồng	11.404.513.368	10.625.552.670
9	Tổng số nợ phải trả	đồng	132.979.617.882	136.444.025.334
	- Nợ ngắn hạn	đồng	132.979.617.882	136.444.025.334
	- Nợ dài hạn	đồng		

3. Công tác đầu tư phát triển năm 2025

Trong năm 2025, Công ty tập trung khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị đã được đầu tư từ các năm trước. Đồng thời, chỉ thực hiện mua sắm bổ sung các thiết bị, dụng cụ thi công thực sự cần thiết, có giá trị nhỏ nhằm nâng cao năng suất lao động và đáp ứng yêu cầu thi công các dự án.

4. Nguyên nhân hiệu quả SXKD năm 2025 thấp và giải pháp khắc phục

4.1. Nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD năm 2025

- Khối lượng công việc dở dang chuyển tiếp từ năm 2024 sang năm 2025 thấp; công tác tìm kiếm việc làm trong năm không đạt kế hoạch đề ra.
- Nguồn việc từ các dự án đầu tư công trong năm 2025, đặc biệt tại khu vực miền Trung, rất hạn chế, gây khó khăn lớn trong việc tìm kiếm hợp đồng mới.
- Trong bối cảnh khó khăn nợ quá hạn các ngân hàng, không thể huy động vốn phục vụ SXKD. Do vậy năm 2025 Công ty tập trung chỉ đạo thực hiện Công tác Tái cấu trúc để khai thông tài chính, từng bước ổn định SXKD trong các năm đến.
- Doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 10.032 triệu đồng, tương đương 33,44% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế tiếp tục âm, làm gia tăng lỗ lũy kế.

4.2. Giải pháp khắc phục

Để cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2025 và các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị xác định tập trung triển khai các giải pháp trọng tâm sau:

- Cơ cấu lại tài sản theo hướng thanh lý, chuyển nhượng các tài sản không hiệu quả để trả nợ vay, khơi thông dòng tiền và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, đảm bảo hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2026 và tạo nền tảng tăng trưởng cho các năm tiếp theo. Ưu tiên các dự án có nguồn vốn rõ ràng, khả năng thanh toán cao; kiểm soát chặt chẽ đơn giá trúng thầu, đảm bảo hiệu quả, không phát sinh lỗ.
- Tăng cường thu hồi công nợ, giao trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân, đơn vị nhằm giảm dư nợ xuống mức thấp nhất.
- Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động, nhằm giảm chi phí quản lý.
- Thực hiện triệt để cơ chế khoán gọn cho các đội công trình và nhà máy theo từng dự án (bao gồm chi phí nhân công, vật tư, máy thi công), gắn trách nhiệm với quyền lợi của đơn vị nhận khoán.
- Tiếp tục đẩy nhanh công tác quyết toán nội bộ đối với các đội công trình và các cá nhân liên quan; chốt số liệu, xử lý dứt điểm công nợ.
- Tiếp tục nhờ sự hỗ trợ từ Tổng công ty trong việc tiếp cận các dự án và hợp đồng kinh tế, nhằm tạo việc làm, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước nâng cao hiệu quả SXKD và ổn định tài chính trong các năm tới.

PHẦN II
HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025

1.1. Tiền lương Chủ tịch HĐQT, thù lao của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, việc chi trả tiền lương và thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định hiện hành của Công ty, đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%TH /KH	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%TH /KH
1	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	14.156.100	14.156.100	100
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (03 người)	TV.H ĐQT	3.307.500	2.686.400	81,20	-	-	-

1.2. Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát, thù lao của Ban Kiểm soát và thư ký HĐQT

Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT trong năm 2025 được chi trả theo đúng quy định, gắn với trách nhiệm giám sát hoạt động của Công ty và phù hợp với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%TH /KH	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%TH /KH
1	Phạm Văn Tạo	Trưởng BKS	-	-	-	11.025.000	10.582.529	96,00
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT(03 người)	TV.B KS & TKH ĐQT	2.469.600	2.263.800	91,70	-	-	-

-Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2025 là: **296.863.548 đồng/năm**

-Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2025 là: **188.129.300 đồng/năm**

2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban Kiểm soát, thù lao Tổng giám đốc và các thành viên kiêm nhiệm năm 2026, cụ thể:

2.1. Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát

- Mức lương Chủ tịch Hội đồng quản trị năm 2026 đề xuất tối đa: **22.200.000 đồng/tháng**
(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng/tháng).
- Mức lương Trưởng Ban Kiểm soát năm 2026 đề xuất: **16.000.000 đồng/tháng**
(Bằng chữ: Mười sáu triệu đồng/tháng).

2.2. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị

Mức thù lao hàng tháng đối với các chức danh được đề xuất giữ nguyên hệ số đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm thông qua, đồng thời áp dụng theo mức lương tối thiểu vùng hiện hành năm 2026 của Chính phủ, cụ thể:

- Thành viên Hội đồng quản trị: $= 0,75 \times \text{Mức lương tối thiểu vùng} = 0,75 \times 4.730.000 = \mathbf{3.547.500 \text{ đồng/người/tháng}}$
- Thành viên Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị: $= 0,56 \times \text{Mức lương tối thiểu vùng} = 0,56 \times 4.730.000 = \mathbf{2.648.800 \text{ đồng/người/tháng}}$

2.3. Tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2026

Kế hoạch tổng hợp tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thù lao Tổng Giám đốc năm 2026 sẽ được lập chi tiết trong bảng tổng hợp kèm theo, làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Hội đồng quản trị.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	%KH 2026/TH 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	%KH 2026/TH2025
1	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	14.156.100	22.200.000	156,82
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (03 người)	TV. HĐQT	2.686.400	3.547.500	156,70	-	-	-

Ban kiểm soát :

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	%KH 2026/2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	%KH 2026

					/TH 2025			/TH2025
1	Trưởng BKS	Trưởng BKS	-	-	-	10.582.529	16.000.000	146,45
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TK HĐQT	2.263.800	2.648.800	117,00	-	-	-

-Dự kiến tổng tiền lương Chủ tịch HĐQT & BKS trong năm 2026 là:**458.400.000** đồng/năm.

-Dự kiến tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2026 là: **223.066.800** đồng/năm.

PHẦN III

TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức **18 phiên họp**, đồng thời ban hành **18 Nghị quyết và Quyết định** nhằm định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hoạt động điều hành phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP; đồng thời tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

Trong quá trình tổ chức các cuộc họp, Hội đồng quản trị thường xuyên mời Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát tham dự để cùng trao đổi, đánh giá tình hình và đóng góp ý kiến. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị cân nhắc, xem xét kỹ lưỡng trước khi ban hành các Nghị quyết/Quyết định; đồng thời kịp thời nhận diện những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động sản xuất kinh doanh để đề ra giải pháp khắc phục và phòng ngừa.

Tổng hợp hoạt động năm 2025:

- Số phiên họp Hội đồng quản trị: **18 phiên**
- Số Nghị quyết và Quyết định đã ban hành: **18 Nghị quyết/Quyết định**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2025

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Tô Minh Thúy	CT.HĐQT	18	100%	
2	Lê Sơn Hoàn	TV.HĐQT	18	88%	Bổ nhiệm ngày 25/03/2025
3	Nguyễn Văn Tuấn	TV.HĐQT	16	88%	Bổ nhiệm ngày 25/03/2025
4	Huỳnh Thanh Tuấn	TV.HĐQT	16	88%	Bổ nhiệm ngày 25/03/2025

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-LILAMA7	19/02/2025	Thông qua kết quả biểu quyết miễn	

			nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7
2	02/NQ-LILAMA7	19/02/2025	Thông qua kết quả biểu quyết bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7
3	03/NQ -LILAMA7	20/03/2025	Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
4	04/NQ-HĐQT	16/04/2025	<p>Thông qua các nội dung, Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần Lilama 7 Quý I năm 2025 (đến ngày 31/03/2025). Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần Lilama 7 của Quý II năm 2025. -Giao nhiệm vụ cho Ban điều hành tìm kiếm việc làm. Xây dựng, củng cố lại đội ngũ Cán bộ Công nhân viên Công ty. -Thực hiện Quyết toán nội bộ. Tăng cường công tác thu hồi vốn của các Dự án. -Giao nhiệm vụ cho Ban điều hành tìm kiếm đối tác cho thuê Xưởng. -Rà soát để thanh lý tài sản, thiết bị và những tài sản không cần dùng, hoặc sử dụng không hiệu quả để trả nợ vay Ngân hàng và nợ BHXH. -Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Định, Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy, sinh ngày 31/12/1969, Trưởng Ban an toàn Công ty, kiêm QLDA đảm nhận chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Lilama 7, kiêm thư ký Hội Đồng Quản trị Công ty cổ phần Lilama 7. -Rà soát chỉnh sửa bổ sung các quy chế, qui định của Ban điều hành Công ty và Hội đồng quản trị Công ty để phù hợp với tình hình thực tế, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định pháp luật.
5	05/NQ-HĐQT	17/04/2025	Thông qua xác nhận kết quả phiếu biểu quyết đối với những Người đại diện phân vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 7 năm 2024
6	06/NQ-HĐQT	14/04/2025	Thông qua Thanh lý danh mục thiết

			bị máy móc và dụng cụ thi công bán thanh lý năm 2025 (đợt 1) theo tờ trình số 01/TT-LILAMA7/25, ngày 03/03/2025 “V/v bán thanh lý các thiết bị máy móc và dụng cụ thi công hư hỏng hoặc sử dụng không quá”	
7	07/NQ-HĐQT	29/04/2025	Thông qua phê duyệt thanh lý danh mục thiết bị máy móc và dụng cụ thi công bán thanh lý năm 2025 (đợt) và mức giá sàn làm cơ sở chào bán thanh lý	
8	08/NQ-HĐQT	17/06/2025	Thông qua việc bàn giao tài sản, đồng thời ủy quyền cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-Chi nhánh thành phố Đà Nẵng (Agribank Chi nhánh thành phố Đà Nẵng) được quyền thay mặt và nhân danh Công ty thực hiện các công việc sau liên quan đến tài sản đang thế chấp tại Agribank Chi nhánh thành phố Đà Nẵng.	
9	09/NQ-HĐQT	01/07/2025	Thanh lý danh mục thiết bị máy móc và dụng cụ thi công bán thanh lý năm 2025 theo tờ trình số 02/TT/VT-TB-LILAMA7/2025, ngày 25/06/2025 “V/v bán thanh lý các thiết bị máy móc không có nhu cầu sử dụng”	
10	10/NQ-HĐQT	09/07/2025	Thông qua báo cáo tình hình SXKD Quý 2/2025.	
11	11/NQ-HĐQT	16/07/2025	Phê duyệt thanh lý danh mục máy móc thiết bị dụng cụ thi công (đợt 2)	
12	12/NQ-HĐQT	13/08/2025	Phê duyệt chiết khấu giảm giá các hợp đồng Công ty TNHH VSL	
13	13/NQ-HĐQT	08/08/2025	Phê duyệt thông qua việc sáp nhập các phòng ban Công ty	
14	14/NQ-HĐQT	26/08/2025	Phê duyệt thông qua việc Miễn nhiệm trưởng, phó các phòng ban công ty.	
15	15/NQ-HĐQT	23/09/2025	Phê duyệt điều chỉnh mức giá sàn làm cơ sở chào bán thanh lý xe ô tô Mercedes-Benz E280 Elegance (đợt 3)	
16	16/NQ-HĐQT	10/10/2025	Thông qua báo cáo tình hình SXKD Quý 3/2025.	
17	17/NQ-HĐQT	20/10/2025	Phê duyệt điều chỉnh mức giá sàn làm cơ sở chào bán thanh lý xe ô tô Mercedes-Benz E280 Elegance(đợt 4)	
18	18/NQ-HĐQT	10/12/2025	Phê duyệt chiết khấu giảm giá các hợp đồng Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4-CTCP	

PHẦN IV

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ TRONG CÔNG TY

Nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện đúng định hướng và tuân thủ quy định, Hội đồng quản trị đã tăng cường công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý. Hoạt động giám sát được thực hiện trên cơ sở bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị và các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng quản lý, giám sát đối với hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc. Các cuộc họp được tổ chức định kỳ hàng tháng nhằm kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty; trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đưa ra các ý kiến chỉ đạo, định hướng để Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện trong công tác điều hành.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Đồng thời, Hội đồng quản trị chỉ đạo tăng cường việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, cũng như các quy chế, quy định do Hội đồng quản trị và Ban điều hành ban hành.

Hệ thống quy chế, quy trình nội bộ tiếp tục được rà soát, hoàn thiện nhằm phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

PHẦN V

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Nhận định chung

1.1. Những thách thức trong năm 2026

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh tại Việt Nam trong năm 2026.
- Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và tự do thương mại ngày càng sâu rộng làm gia tăng số lượng đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, khiến mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt.
- Đối với các doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa, áp lực cạnh tranh càng lớn trong khi năng lực tài chính còn hạn chế, đặc biệt là tình trạng nợ quá hạn. Điều này gây khó khăn đáng kể cho Công ty Cổ phần LILAMA7 trong công tác tìm kiếm việc làm trong năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Những tồn tại từ các năm trước tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, như: công nợ khó đòi còn lớn; chi phí đầu vào có xu hướng tăng (đặc biệt là chi phí nhiên liệu); chi phí lãi phạt bảo hiểm xã hội còn cao; một số tài sản cố định có giá trị lớn đang bị xử lý để thu hồi nợ theo các bản án có hiệu lực pháp luật.
- Kế hoạch doanh thu năm 2026 dự kiến đạt **30 tỷ đồng**, trong khi khối lượng công việc chuyển tiếp từ năm 2025 sang rất thấp. Do đó, để hoàn thành kế hoạch đề ra, Công ty phải tích cực tìm kiếm, ký kết và triển khai các hợp đồng mới với giá trị đủ lớn để ghi nhận doanh thu, đây là nhiệm vụ hết sức khó khăn.

1.2. Thuận lợi trong năm 2026

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và tạo điều kiện từ Lãnh đạo Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP và các đơn vị thành viên.
- Duy trì được mối quan hệ tốt với khách hàng và các chủ đầu tư; uy tín của Công ty được các đối tác đánh giá tích cực qua các dự án đã và đang thực hiện.
- Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong năm 2025, Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực đảm bảo chi trả tiền lương cho người lao động, qua đó tạo sự đồng thuận, đoàn kết trong toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Bộ máy quản lý hoạt động ổn định; sự phối hợp giữa các phòng ban, đội công trình ngày càng hiệu quả; chất lượng nguồn nhân lực từng bước được nâng cao, ý thức trách nhiệm trong công việc được cải thiện, năng suất lao động tăng.
- Công tác tái cơ cấu tài chính bước đầu đạt được một số kết quả tích cực theo định hướng của Tổng công ty, góp phần từng bước ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Đầu năm 2026, Cơ quan thi hành án đã bán phát mại tài sản là nhà và đất tại địa chỉ 332 đường 2/9 để thực hiện bản án có hiệu lực nhằm trả nợ quá hạn ngân hàng Hàng Hải (MSB). Ngân hàng (MSB) sẽ giải chấp tài sản, và xóa bỏ tình trạng phong tỏa và khơi thông dòng tiền, tạo điều kiện chủ động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ngoài ra nguồn tiền còn lại sẽ được ưu tiên sử dụng để cơ cấu lại tài chính, thanh toán các nghĩa vụ nợ cấp thiết như BHXH Đồng thời chuẩn bị nguồn cho hoạt động SXKD năm 2026 và các giai đoạn tiếp theo.
- Đối với Nợ quá hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp (Agribank): Đến thời điểm 31/12/2025 Công ty đã thanh toán giảm nợ gốc **6,5 tỷ đồng**, hiện nay Công ty đang

phối hợp Ngân Hàng Agribank bán 04 lô đất tại Huế để tiếp tục trả nợ gốc Ngân hàng. Tạo điều kiện Công ty ổn định SXKD, Ngân Hàng Agribank cho phép Công ty tiếp tục khai thác cho thuê mặt bằng tại Nhà máy, để tạo nguồn trả nợ gốc và trả lương cho người lao động, giảm áp lực tài chính và nghĩa vụ nợ vay, dự kiến mỗi tháng Công ty thanh toán giảm nợ gốc: 500 triệu đồng. Từ đó, công ty từng bước ổn định dòng tiền, đồng thời tập trung nguồn lực cho công tác thi công, từng bước ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2025 và tình hình thực tế hiện tại, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

- Giá trị khối lượng công việc chuyển tiếp từ năm 2025 sang năm 2026 (tính đến ngày 31/12/2025): **5,185 tỷ đồng**.
- Căn cứ tình hình tiếp thị, tìm kiếm việc làm, cũng như các dự án đang tiếp cận, tham gia đấu thầu và thương thảo trong thời gian qua, Ban lãnh đạo Công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu cụ thể.

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2026

Trong năm 2026, Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH 2026/ TH 2025(%)
1	Doanh thu	Tr đồng	10.032	30.000	299,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	(32.328)	-	-
3	Vốn điều lệ	Tr đồng	50.000	50.000	100,00
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	(64,65)	-	-
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	(322,24)	-	-
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	1.418	1.500	105,70
7	Chia cổ tức	%	0	0	-
8	Đầu tư TSCĐ & PTTB	Tr đồng	0	0	-

3. Các giải pháp chủ yếu triển khai thực hiện kế hoạch năm 2026

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại tài sản theo hướng thanh lý, xử lý các tài sản kém hiệu quả để trả nợ ngân hàng, khơi thông dòng tiền, từng bước ổn định và tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2026 và ổn định cho các năm tiếp theo. Ưu tiên các dự án có nguồn vốn rõ ràng, khả năng thanh toán tốt; kiểm soát chặt chẽ đơn giá trúng thầu, đảm bảo bù đắp chi phí và có hiệu quả.
- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí quản lý.
- Chủ động chuẩn bị nguồn lực cho các dự án, đặc biệt là nguồn nhân lực; từng bước xây dựng và duy trì lực lượng lao động nòng cốt có tay nghề cao, đồng thời tăng

cường tuyển dụng và đào tạo bổ sung nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu thi công, nâng cao năng suất lao động và hạn chế thuê ngoài.

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí, thực hành tiết kiệm; kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào như vật tư, nhân công, chi phí quản lý và chi phí tài chính; nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị thi công nhằm giảm giá thành sản phẩm.
- Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thi công theo hợp đồng, hạn chế phát sinh chi phí ngoài kế hoạch.
- Triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm khuyến khích, động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc, đặc biệt đối với đội ngũ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề.
- Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là lao động trực tiếp như thợ hàn, thợ bậc cao, tổ trưởng, nhóm trưởng; đồng thời chú trọng nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư và cán bộ điều hành dự án.
- Đối với công tác quản lý thiết bị, vật tư:
 - Rà soát, phân loại toàn bộ thiết bị, vật tư theo tình trạng sử dụng; xây dựng kế hoạch sửa chữa đối với các thiết bị còn khả năng khai thác; thanh lý các tài sản hư hỏng, kém hiệu quả nhằm giảm chi phí và tạo nguồn thu để thanh toán các nghĩa vụ tài chính (BHXH, thuế...).
 - Quy định rõ trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản, thiết bị khi giao cho các đơn vị và cá nhân; thực hiện bàn giao, nghiệm thu đầy đủ khi kết thúc sử dụng; có biện pháp xử lý nghiêm đối với các trường hợp làm mất mát, hư hỏng hoặc chiếm dụng tài sản.
 - Tiếp tục tăng cường khai thác tài sản hiện có như cho thuê nhà xưởng, mặt bằng và thiết bị thi công (đặc biệt là thiết bị nâng hạ) nhằm tạo thêm nguồn thu cho Công ty.
- Thực hiện triệt để cơ chế khoán gọn cho các đội công trình và nhà máy theo từng dự án (bao gồm chi phí nhân công, vật tư, máy thi công), gắn trách nhiệm với quyền lợi của đơn vị nhận khoán.
- Chủ động làm việc với cơ quan Bảo hiểm xã hội để xây dựng phương án thanh toán giảm nợ lãi phạt hiện nay, đảm bảo duy trì bảo hiểm y tế cho người lao động trong điều kiện cho phép.

4. Công tác đầu tư phát triển năm 2026

Căn cứ tình hình tài chính hiện tại còn nhiều khó khăn, trong năm 2026 Công ty tạm thời chưa triển khai các dự án đầu tư lớn; chỉ thực hiện mua sắm bổ sung các thiết bị, dụng cụ nhỏ, thiết yếu nhằm phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

PHẦN 6

Kết luận và kiến nghị

Để vượt qua những khó khăn, thách thức và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến và thông qua phương hướng, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty.

Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và đồng hành của Quý cổ đông nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước cải thiện tình hình tài chính trong thời gian tới.

Thay mặt Ban điều hành, xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng Công ty trong suốt thời gian qua, và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ trong thời gian tới để Công ty nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm 2026.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 02 /LILAMA7/HĐQT-BC

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Nhằm đảm bảo minh bạch tình hình tài chính của Công ty, cung cấp số liệu thông tin trung thực, khách quan. Phát hiện kịp thời hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán doanh nghiệp. Thực hiện đúng quyền hạn nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động trong việc thực hiện dân chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn. Tôi xin báo cáo công khai tình hình thực hiện tài chính năm 2025:

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số: 250326.007/BCTC.KT2 ngày 25 tháng 03 năm 2026, Ngoại trừ các vấn đề đã nêu tại mục “Cơ sở của ý kiến kiểm toán”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lilama 7 tại thời điểm 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2025 như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: VND

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2025	Số liệu tại 31/12/2024	Tăng, giảm (25-24)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	42.799.331.766	78.728.241.502	(35.928.909.736)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	976.398.457	2.654.285.591	(1.677.887.134)
2. Phải thu ngắn hạn	20.029.111.809	21.830.664.717	(1.801.552.908)
Trong đó:			
- Nợ phải thu khách hàng	12.755.989.590	14.079.137.036	(1.323.147.446)
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(2.269.322.463)	(2.269.322.463)	
3. Hàng tồn kho	21.783.633.591	54.243.291.194	(32.459.657.603)
4. Tài sản ngắn hạn khác	10.187.909		10.187.909
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	18.681.748.729	18.546.216.073	135.532.656
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định	7.277.235.361	7.920.663.403	(643.428.042)

- Tài sản cố định hữu hình	1.621.057.526	2.264.485.568	(643.428.042)
+ Nguyên Giá	69.753.279.957	78.542.213.849	(8.788.933.892)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(68.132.222.431)	(76.277.728.281)	8.145.505.850
- Tài sản cố định vô hình	5.656.177.835	5.656.177.835	
+ Nguyên Giá	5.906.177.835	5.906.177.835	
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(250.000.000)	(250.000.000)	
- Tài sản cố định thuê tài chính			
+ Nguyên Giá			
+ Giá trị hao mòn lũy kế			
4. Tài sản dở dang dài hạn			
5. Đầu tư tài chính dài hạn			
6. Tài sản dài hạn khác	11.404.513.368	10.625.552.670	778.960.698
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	61.481.080.495	97.274.457.575	(35.793.377.080)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	132.979.617.882	136.444.025.334	(3.464.407.452)
1. Nợ ngắn hạn	132.979.617.882	136.444.025.334	(3.464.407.452)
2. Nợ dài hạn			
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	(71.498.537.387)	(39.169.567.759)	(32.328.969.628)
1. Vốn chủ sở hữu	(71.498.537.387)	(39.169.567.759)	(32.328.969.628)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.0000.000.000	50.0000.000.000	
- Thặng dư vốn cổ phần	5.243.508.000	5.243.508.000	
- Quỹ đầu tư phát triển	2.531.413.722	2.531.413.722	
- Vốn khác của chủ sở hữu	266.341.428	266.341.428	
- Lợi nhuận chưa phân phối	(129.539.800.537)	(97.210.830.909)	(32.328.969.628)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	61.481.080.495	97.274.457.575	(35.793.377.080)

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2025	Năm 2024	TH2025/ TH2024(%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	10.032.157.749	43.031.189.315	23,31
2. Giá vốn hàng bán	34.321.688.426	49.654.815.113	69,12
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(24.289.530.677)	(6.614.625.798)	367,20
4. Doanh thu hoạt động tài chính	651.900	114.332	571,05
5. Chi phí tài chính	7.817.406.580	7.519.907.863	103,95

- Trong đó: Lãi vay phải trả	7.817.406.580	7.519.907.863	103,95
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.133.996.542	3.608.955.480	86,83
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(35.240.281.899)	(17.743.374.809)	198,61
8. Thu nhập khác	3.233.742.942	4.260.235.527	75,89
9. Chi phí khác	322.430.671	6.916.042.244	4,66
10. Lợi nhuận khác	2.911.312.271	(2.655.806.717)	(109,62)
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(32.328.969.628)	(20.399.181.526)	158,48
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành			
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(32.328.969.628)	(20.399.181.526)	158,48
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(6.466)	(4.080)	158,48

II. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	30,38	19,06
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	69,61	80,93
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	216,29	140,26
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	(116,29)	(40,26)
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	(1,85)	(3,48)
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,15	0,17
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,32	0,57
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(52,58)	(20,97)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(322,24)	(47,40)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	45,21	52,07

III. BÁO CÁO DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 7.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và tình hình thực hiện SXKD năm 2025 của Công ty cổ phần Lilama 7.

* Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025		(32.328.969.628)
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2025		0
3	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2025		(32.328.969.628)
4	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế		0

5	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2025		(32.328.969.628)
6	Phân phối lợi nhuận		0
6.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển		0
6.2	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung VDL		0
6.3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi		0
7	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	(7)=(5)-(6)	(32.328.969.628)
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước chuyển sang		(97.210.830.909)
9	Tổng lợi nhuận còn lại	(9)=(7)+(8)	(129.539.800.537)
10	Trả cổ tức		0
11	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025	(11)=(9)-(10)	(129.539.800.537)

Trên đây là báo cáo tình hình tài chính và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê chuẩn.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Tô Minh Thúy

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Về việc thông qua phê duyệt Báo cáo tài chính đã Kiểm toán năm 2025.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 7.

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 ngày..... tháng 03 năm 2026;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số: 250326.007/BCTC.KT2 ngày 25 tháng 03 năm 2026 về kết quả Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Lilama 7 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, xem xét thông qua phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Đỗ Minh Thúy

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026***Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 7**

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 ngày..... tháng 03 năm 2026;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

- Tổng vốn điều lệ	:	50.000 triệu đồng
- Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ năm 2025	:	0% / năm
- Tổng giá trị cổ tức dự kiến phải trả năm 2025	:	0 triệu đồng
- Dự thảo phương án chia cổ tức như sau	:	

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Dự kiến	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận trước thuế 2025	(32.328.969.628)	
2	Chi phí thuế TNDN 2025		
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (3=1-2)	(32.328.969.628)	
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang 2025	(97.210.830.909)	
5	Tổng lợi nhuận chưa phân phối: (5=3+4)	(129.539.800.537)	
6	Các khoản trừ vào Lợi nhuận phân phối		
7	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	(129.539.800.537)	

8	Trích các quỹ	0	
9	Chia cổ tức	0	
10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (10=7-8-9)	(129.539.800.537)	

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê chuẩn.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lô Minh Thúy

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

V/v: Thông qua tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban kiểm soát, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký trong năm 2025 và kế hoạch cho năm 2026.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 7.

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 ngày..... tháng năm 2026;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban kiểm soát, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký trong năm 2025 và kế hoạch cho năm 2026 cụ thể:

1.Thù lao của thành viên HĐQT & Ban kiểm soát - Tiền lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban Kiểm soát năm 2025

1.1 Tiền lương & Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2025:

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%TH /KH	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%TH /KH
1	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	14.156.100	14.156.100	100
2	Thành viên HĐQT kiêm	TV.HĐQ	3.307.500	2.686.400	81,20	-	-	-

nhiệm (03 người)	T						
------------------	---	--	--	--	--	--	--

1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thủ lao thành viên BKS & thư ký HĐQT năm 2025

T T	Thành phần	Chức vụ	Thủ lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%TH /KH	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%TH /KH
1	Phạm Văn Tạo	Trưởng BKS	-	-	-	11.025.000	10.582.529	96,00
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQ T	2.469.600	2.263.800	91,70	-	-	-

- Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2025 là: **296.863.548 đồng/năm**

- Tổng thủ lao HĐQT & BKS trong năm 2025 là: **188.129.300 đồng/năm**

2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thủ lao Tổng giám đốc, các thành viên kiêm nhiệm năm 2026 cụ thể:

2.1) Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát năm 2026.

- Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị trong năm 2026 đề nghị lương cao nhất 22.200.000 đồng/ tháng. (Hai mươi hai triệu, hai trăm ngàn đồng/tháng)
- Lương Trưởng ban kiểm soát trong năm 2026 đề nghị là: 16.000.000 đồng/ tháng. (Mười sáu triệu đồng/tháng)

2.2) Mức thủ lao hàng tháng đối với từng chức danh, thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký HĐQT đề nghị được giữ nguyên hệ số đã phê duyệt tại Đại hội TN năm 2025 và áp dụng mức lương tối thiểu vùng hiện hành năm 2026 theo quy định.

- Thành viên Hội đồng quản trị hệ số = 0,75 x Mức lương tối thiểu vùng.

$$= 0,75 \times 4.730.000$$

$$= \mathbf{3.547.500} \text{ đồng/người/tháng.}$$

- Thành viên của Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT hệ số

$$= 0,56 \times \text{Mức lương tối thiểu vùng.}$$

$$= 0,56 \times 4.730.000$$

$$= \mathbf{2.648.800} \text{ đồng/người/tháng.}$$

2.3) Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thủ lao Hội đồng quản trị, & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2026.

Hội đồng quản trị.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thủ lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm	%KH 2026/ /TH	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	%KH 2026

				2026	2025			/TH2025
1	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	14.156.100	22.200.000	156,82
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (03 người)	TV. HĐQT	2.263.800	3.547.500	156,70	-	-	-

Ban kiểm soát :

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	%KH 2026/ /TH 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	%KH 2026 /TH2025
1	Trưởng BKS	Trưởng BKS	-	-	-	10.582.529	16.000.000	146,45
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TK HĐQT	2.263.800	2.648.800	117,00	-	-	-

-Dự kiến tổng tiền lương Chủ tịch HĐQT & BKS trong năm 2026 là: **458.400.000 đồng/năm.**

-Dự kiến tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2026 là: **223.066.800 đồng/năm.**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê chuẩn.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Tô Minh Thúy

Số: 07 /LILAMA7/HĐQT-TTr

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

*“V/v: Thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT Lựa chọn
Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2026”.*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 7.

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 ngày..... tháng năm 2026;

Để lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh, trong danh sách các Đơn vị kiểm toán được chấp thuận theo quy định của Pháp luật trong năm 2026.

Hội Đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7, lựa chọn một trong các đơn vị được Bộ Tài Chính, Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026:

-Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 thực hiện các thủ tục để ký hợp đồng Kiểm toán với Đơn vị kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê chuẩn.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chữ tịch
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 7
Tô Minh Thúy

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN 2026

“V/v thông qua việc phê duyệt sửa đổi Điều Lệ của Công ty cổ phần Lilama 7”.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 7.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Căn cứ bản án số: 46/2024/KDTM-ST ngày 27/09/2024 và Quyết định thi hành án số: 525/QĐ-CCTHADS, của chi cục THA dân sự TP Đà Nẵng ngày 16 tháng 01 năm 2025;

Hiện nay Chi cục THA dân sự TP Đà Nẵng đã hoàn thành việc bán phát mại tài sản là trụ sở chính Văn phòng làm việc của Công ty tại số: 332- Đường 2/9 – phường Hoà Cường, TP Đà Nẵng, theo bản án nêu trên.

Để việc tổ chức, hoạt động điều hành Công ty phù hợp với điều kiện thực tế SXKD và đảm bảo tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7, kính trình Đại Hội cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc biểu quyết sửa đổi Điều lệ của Công ty cụ thể như sau:

1- Lý do sửa đổi Điều lệ.

- Do thay đổi địa chỉ trụ sở chính trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần Lilama 7, từ địa chỉ số: 332- Đường 2/9-phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng đến: Lô D - Đường số 3, KCN Liên Chiểu, phường Hải Vân - thành phố Đà Nẵng.

2-Nội dung trước khi sửa đổi.

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và hạn hoạt động của Công ty.

Khoản 3: Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 332 đường 2/9 – Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại: 0236.3642666.
- Fax: 02363.621722.
- Website:Lilama7.com.vn

3- Nội dung sau khi đề nghị sửa đổi:

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và hạn hoạt động của Công ty.

Số: 09/LILAMA7/HĐQT-TTr

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

“Về việc thông qua uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch tại điểm b, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020”.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 7.

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama7;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 ngày... tháng 03 năm 2026.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty; đồng thời chủ động trong công tác thương thảo, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, dự án với Cổ đông sở hữu 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là Tổng công ty Lắp máy – CTCP.

Hội Đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, biểu quyết thông qua nội dung:

1. Nội dung uỷ quyền:

-Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 được quyết định, chấp thuận và tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020, cụ thể:

“ Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.”

2. Phạm vi uỷ quyền:

Hội đồng quản trị được thực hiện các bước thương thảo, quyết định nội dung, ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng kinh tế với Cổ đông nêu trên theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA7 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê chuẩn.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Tô Minh Thúy



Đà Nẵng, ngày 24 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

THẺ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

- Họ và tên cổ đông.....Số TT:
- Số CMND/ĐKKD:Ngày cấp.....
- Địa chỉ:
- Tổng số cổ phần biểu quyết: **Cổ phần** Tỷ lệ %/vốn Điều lệ: %.
- Trong đó : + Số cổ phần sở hữu: **Cổ phần**
+ Số cổ phần được uỷ quyền: **Cổ phần**.

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

1. **Biểu quyết thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026:**
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
2. **Biểu quyết thông qua phê duyệt báo cáo Tài chính đã Kiểm toán năm 2025:**
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
3. **Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:**
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
4. **Biểu quyết thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý Công ty của HĐQT & Tổng giám đốc, năm 2025:**
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
5. **Biểu quyết thông qua việc uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn theo quy định để Kiểm toán báo cáo Tài chính trong năm 2026:**
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
6. **Biểu quyết thông qua báo cáo lương Chủ tịch HĐQT, lương TBKS, thù lao các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2025 & Kế hoạch năm 2026:**
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
7. **Biểu quyết thông qua việc phê duyệt sửa đổi Điều Lệ của Công ty cổ phần Lilama7 năm 2026.**
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
8. **Biểu quyết thông qua việc Phương án "Về việc thông qua uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch tại điểm b, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020".**
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Đà Nẵng, ngày ... tháng 04 năm 2026

Ký tên xác nhận
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú : *Nội dung biểu quyết không hợp lệ thuộc các trường hợp sau:

- Không đánh dấu lựa chọn các phương án của các nội dung trên.
- Đánh dấu từ 2 phương án trở lên trong một nội dung.
- Không ký xác nhận.

Số:/LILAMA7/BB-ĐHĐCĐTN/2026

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Hôm nay, vào lúc 8h 30' ngày 24 tháng 04 năm 2026.
- Địa chỉ: Khách sạn Minh Toàn Athena- 162 đường 2/9, phường Hoà Cường-Thành phố Đà Nẵng.
- Số giấy ĐKKD của Công ty: 0400100986, do Sở KH-ĐT TP Đà Nẵng cấp lần 6, ngày 26/02/2025.
- Công ty cổ phần Lilama 7 tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Hội đồng quản trị Công ty.
- Các thành viên Ban kiểm soát.
- Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông theo danh sách chốt ngày 24/03/2026.

II. CHỦ TOA VÀ BAN ĐIỀU HÀNH ĐẠI HỘI:

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thành phần Chủ toạ Đại hội và Ban điều hành gồm các thành viên như sau:

- Ông : **Tô Minh Thúy** Chủ tịch HĐQT - Chủ trì Đại hội.
- Ông : **Lê Sơn Hoàn** Tổng giám đốc thành viên HĐQT - Thành viên BDH
- Ông: **Nguyễn Văn Tuấn** TV HĐQT - Thành viên BDH
- Ông: **Huỳnh Thanh Tuấn** TV HĐQT - Thành viên BDH

III. TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

Bà: **Lê Sỹ Hùng** -Công bố biên bản thẩm tra Cổ đông và đại diện Cổ đông tham dự Đại hội:

Tổng số cổ phần của Công ty: **5.000.000** cổ phần (*Năm triệu cổ phần*).

- Căn cứ vào báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông lập vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 24 tháng 04 năm 2026; Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, số Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông tham dự là: ... người (*thời điểm khai mạc Đại hội*), tỷ lệ cổ phần sở hữu và đại diện của các Cổ đông tham dự là: %/vốn Điều lệ của Công ty, tương ứng với: cổ phần, đối chiếu khoản 1, Điều 145 của Luật doanh nghiệp là đủ điều kiện để tiến hành Đại hội cổ đông, tất cả các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ

đồng có mặt ngày hôm nay đều đủ tiêu chuẩn để tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Lilama 7.

IV. THƯ KÝ ĐẠI HỘI:

Hội đồng quản trị giới thiệu: Ông **Nguyễn Hoàng Định** & Ông **Bùi Công Thành** làm thư ký Đại hội.

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông biểu quyết với tỉ lệ: đạt **100 %** tổng số cổ đông dự họp đồng ý Ông **Nguyễn Hoàng Định** và Ông: **Bùi Công Thành** làm thư ký Đại hội.

V. BAN KIỂM PHIẾU:

Hội đồng quản trị giới thiệu Ban kiểm phiếu, gồm:

1. Ông : **Nguyễn Hoàng Định** - Trưởng ban.
2. Ông : **Bùi Công Thành** - Thành viên.
3. Bà: - Thành viên.

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông biểu quyết với tỷ lệ: đạt **100 %** tổng số thẻ biểu quyết dự họp đồng ý như Hội đồng quản trị đã giới thiệu.

VI. NỘI DUNG ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA:

1. Báo cáo của HĐQT về các hoạt động và tình hình sản xuất-kinh doanh, đầu tư năm 2025 & kế hoạch sản xuất-kinh doanh, đầu tư năm 2026:

Đại hội nghe Ông: **Lê Sơn Hoàn** - Tổng giám đốc Công ty đọc báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất - kinh doanh, đầu tư năm 2025 & phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất - kinh doanh, đầu tư năm 2026 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau.

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh & đầu tư năm 2025.

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	%TH /KH 2025	%TH 2025/2024
1	Doanh thu	Tr đồng	30.000	10.032	33,44	23,30
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	0	(32.328)	-	158,47
3	Vốn điều lệ	Tr đồng	50.000	50.000	100	100
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	0	(64,65)	-	-
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	0	(322,24)	-	-
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	1.500	1.418	94,53	68
7	Chia cổ tức	%	0	0	-	-
8	Đầu tư TSCĐ & PTTB	Tr đồng	0	0	-	-

1.2. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh & đầu tư năm 2026

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH 2026/ TH 2025(%)
1	Doanh thu	Tr đồng	10.032	30.000	299,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	(32.328)	-	-
3	Vốn điều lệ	Tr đồng	50.000	50.000	100,00
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	(64,65)	-	-
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	(322,24)	-	-
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	1.418	1.500	105,70
7	Chia cổ tức	%	0	0	-
8	Đầu tư TSCĐ & PTTB	Tr đồng	0	0	-

Chủ tọa điều hành Đại hội Ông: **Tô Minh Thúy** và Ban điều hành đã nghe các Cổ đông phát biểu ý kiến.

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông đã thảo luận và nêu ra các ý kiến yêu cầu Ban lãnh đạo điều hành cần giải trình làm rõ một số vấn đề trong báo cáo.

Chủ tọa điều hành Đại hội và các thành viên đã bổ sung, giải trình cụ thể, làm rõ các vấn đề Cổ đông thắc mắc nêu ra trước Đại hội đối với nội dung kết quả SXKD đầu tư năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông đã thảo luận và đi đến thống nhất biểu quyết, theo biên bản kiểm phiếu cụ thể như sau:

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ:..... tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ:chiếm tỷ lệ... ..%

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:..... tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ:chiếm tỷ lệ... ..%

+ phiếu đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ phiếu không đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+..... phiếu không có ý kiến, tương ứng cổ phần, đạt % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

2. Thông qua phê duyệt báo cáo tài chính đã Kiểm toán năm 2025.

Đại hội nghe Ông: **Võ Duy Chính** Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính Công khai đã Kiểm toán năm 2025 và tờ trình xin phê duyệt Báo cáo tài chính đã Kiểm toán năm 2025.

Báo cáo nêu rõ các chỉ tiêu cơ bản của năm 2025, thể hiện tính công khai, minh bạch.

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông đã thảo luận và đi đến thống nhất biểu quyết theo biên bản kiểm phiếu:

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ:..... tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ:
.....chiếm tỷ lệ... .. %

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:..... tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết
không hợp lệ:chiếm tỷ lệ... .. %

+ phiếu đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt %
tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ phiếu không đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt
% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ phiếu không có ý kiến, tương ứng cổ phần, đạt
..... % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

Đại hội nghe Ông: **Võ Duy Chính** Kế toán trưởng, trình bày phương án phân
phối lợi nhuận năm 2025.

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông đã thảo luận và đi đến thống nhất
biểu quyết theo biên bản kiểm phiếu:

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ:..... tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ:
.....chiếm tỷ lệ... .. %

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:..... tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết
không hợp lệ:chiếm tỷ lệ... .. %

+ phiếu đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt %
tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ phiếu không đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt
% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ phiếu không có ý kiến, tương ứng cổ phần, đạt
..... % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

4. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về Báo cáo tài chính đã Kiểm toán năm 2025 và công tác quản lý & điều hành của Hội đồng quản trị & Ban Tổng giám đốc trong năm 2025:

Đại hội nghe Ông: **Phạm Văn Tạo** Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày
báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm tra báo cáo Tài chính đã kiểm soát năm
2025, việc tuân thủ Điều lệ và Pháp luật của Tổng giám đốc và Ban quản lý, điều
hành Công ty trong năm 2025.

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông đã thảo luận và đi đến thống nhất biểu
quyết, theo biên bản kiểm phiếu:

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ:..... tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ:
.....chiếm tỷ lệ... .. %

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:..... tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết
không hợp lệ:chiếm tỷ lệ... .. %

+ phiếu đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt %
tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ phiếu không đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt
% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ phiếu không có ý kiến, tương ứng cổ phần, đạt
..... % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

5. Thông qua việc ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2026.

Đại hội nghe Ông: Tô Minh Thúy Chủ tịch HĐQT trình bày tờ trình về việc ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2026.

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông đã thảo luận và đi đến thống nhất biểu quyết, theo biên bản kiểm phiếu với:

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ:..... tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ:
.....chiếm tỷ lệ... ..%

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:..... tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ:chiếm tỷ lệ... ..%

+ phiếu đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt %
tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ phiếu không đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt
% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ phiếu không có ý kiến, tương ứng cổ phần, đạt
..... % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

6. Thông qua việc báo cáo lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban Kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2025 và kế hoạch lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban Kiểm và thù lao các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2026.

Đại hội nghe Ông: Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên HĐQT Công ty trình bày báo cáo chi tiết theo nội dung tờ trình:

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông đã thảo luận và đi đến thống nhất biểu quyết, theo biên bản kiểm phiếu với:

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ:..... tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ:
.....chiếm tỷ lệ... ..%

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:..... tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ:chiếm tỷ lệ... ..%

+ phiếu đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt %
tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ phiếu không đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt
% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ phiếu không có ý kiến, tương ứng cổ phần, đạt
..... % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

7. Thông qua việc "Phê duyệt sửa đổi Điều Lệ của Công ty cổ phần Lilama7 tại Đại hội thường niên năm 2026".

Đại hội nghe Ông: Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên HĐQT Công ty trình bày báo cáo chi tiết theo nội dung tờ trình:

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông đã đi đến thống nhất biểu quyết về Thông qua việc sửa đổi Điều Lệ của Công ty cổ phần Lilama7 tại Đại hội thường niên năm 2026 theo biên bản kiểm phiếu với:

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ:..... tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ:chiếm tỷ lệ... %

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:..... tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ:chiếm tỷ lệ... %

+ phiếu đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ phiếu không đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+..... phiếu không có ý kiến, tương ứng cổ phần, đạt % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

8 .Đại hội cổ đông đã tiến hành thông qua việc "Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch tại điểm b, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020".

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ:..... tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ:chiếm tỷ lệ... %

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:..... tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ:chiếm tỷ lệ... %

+ phiếu đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ phiếu không đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+..... phiếu không có ý kiến, tương ứng cổ phần, đạt % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

VII. THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI:

Đại hội nghe Ông Nguyễn Hoàng Định - Đại diện Ban thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản và Nghị quyết.

Các cổ đông và đại diện nhóm cổ đông đã biểu quyết với số lượng 100% thẻ biểu quyết đồng ý đạt 100 % tổng số phiếu biểu quyết thông qua nội dung biên bản Đại hội.

Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Thư ký Đại hội



Nguyễn Hoàng Định

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Tô Minh Thúy

Số:/LILAMA7/NQ-ĐHĐCĐTN/2026

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7**

-Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

-Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

-Căn cứ vào Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 số:/LILAMA7/BB-ĐHĐCĐTN/2026, ngày 24 tháng 04 năm 2026;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026 .

a. Kết quả sản xuất kinh doanh & đầu tư năm 2025. Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	%TH /KH 2025	%TH 2025/2024
1	Doanh thu	Tr đồng	30.000	10.032	33,44	23,30
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	0	(32.328)	-	158,47
3	Vốn điều lệ	Tr đồng	50.000	50.000	100	100
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	0	(64,65)	-	-
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	0	(322,24)	-	-
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	1.500	1.418	94,53	68
7	Chia cổ tức	%	0	0	-	-
8	Đầu tư TSCĐ & PTTB	Tr đồng	0	0	-	-

b. Kế hoạch Sản xuất, kinh doanh & đầu tư năm 2026

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH 2026/ TH 2025 (%)
1	Doanh thu	Tr đồng	10.032	30.000	299,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	(32.328)	-	-
3	Vốn điều lệ	Tr đồng	50.000	50.000	100,00
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều	%	(64,65)	-	-

	lệ				
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	(322,24)	-	-
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	1.418	1.500	105,70
7	Chia cổ tức	%	0	0	-
8	Đầu tư TSCĐ & PTTB	Tr đồng	0	0	-

Điều 2: Thông qua phê duyệt báo cáo Tài chính đã Kiểm toán năm 2025.

Điều 3: Thông qua phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

- Tổng vốn điều lệ : 50.000 triệu đồng
- Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ năm 2025 : 0% / năm
- Tổng giá trị cổ tức dự kiến phải trả năm 2025 : 0 triệu đồng
- Dự thảo phương án chia cổ tức như sau :

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Dự kiến	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận trước thuế 2025	(32.328.969.628)	
2	Chi phí thuế TNDN 2025		
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (3=1-2)	(32.328.969.628)	
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang 2025	(97.210.830.909)	
5	Tổng lợi nhuận chưa phân phối: (5=3+4)	(129.539.800.537)	
6	Các khoản trừ vào Lợi nhuận phân phối		
7	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	(129.539.800.537)	
8	Trích các quỹ	0	
9	Chia cổ tức	0	
10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (10=7-8-9)	(129.539.800.537)	

Điều 4: Thông qua phê duyệt báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm tra báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2025, công tác quản lý, điều hành Công ty của Ban Tổng giám đốc và HĐQT trong năm 2025.

Điều 5: Thông qua phê duyệt uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 Công ty kiểm toán được phép Kiểm toán BCTC Tài chính của Công ty trong năm 2026 .

- Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 thực hiện các thủ tục để ký hợp đồng Kiểm toán với Công ty kiểm toán được chọn phải nằm trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị niêm yết năm 2026, do Uỷ ban chứng khoán Nhà nước công bố và là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tư vấn tài chính với chi phí hợp lý, tiết kiệm.

Điều 6: Thông qua báo cáo tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban kiểm soát, thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS & thư ký HĐQT năm 2025 & Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban kiểm soát, thù lao các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2026.

1.Thù lao của thành viên HĐQT & Ban kiểm soát - Tiền lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban Kiểm soát năm 2025

1.3 Tiền lương & Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2025:

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%T H /KH	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%TH /KH
1	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	14.156.100	14.156.100	100
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (03 người)	TV.HĐQT	3.307.500	2.686.400	81,20	-	-	-

1.4 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT năm 2025

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%TH /KH	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%TH /KH
1	Phạm Văn Tạo	Trưởng BKS	-	-	-	11.025.000	10.582.529	96,00
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	2.469.600	2.263.800	91,70	-	-	-

- Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2025 là: **296.863.548 đồng/năm**
- Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2025 là: **188.129.300 đồng/năm**

2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao Tổng giám đốc, các thành viên kiêm nhiệm năm 2026 cụ thể:

2.1) Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát năm 2026.

- Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị trong năm 2026 đề nghị lương cao nhất 22.200.000 đồng/ tháng. (Hai mươi hai triệu, hai trăm ngàn đồng/tháng)
- Lương Trưởng ban kiểm soát trong năm 2026 đề nghị là: 16.000.000 đồng/ tháng. (Mười sáu triệu đồng/tháng)

2.2) Mức thù lao hàng tháng đối với từng chức danh, thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký HĐQT đề nghị được giữ nguyên hệ số đã phê duyệt tại Đại hội TN năm 2025 và áp dụng mức lương tối thiểu vùng hiện hành năm 2026 theo quy định.

- Thành viên Hội đồng quản trị hệ số = $0,75 \times$ Mức lương tối thiểu vùng.
 $= 0,75 \times 4.730.000$
 $= 3.547.500$ đồng/người/tháng.

- Thành viên của Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT hệ số
 $= 0,56 \times$ Mức lương tối thiểu vùng.
 $= 0,56 \times 4.730.000$
 $= 2.648.800$ đồng/người/tháng.

2.3) Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2026.

Hội đồng quản trị.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	%KH 2026/ /TH 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	%KH 2026 /TH2025
1	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	14.156.100	22.200.000	156,82
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (03 người)	TV. HĐQT	2.263.800	3.547.500	156,70	-	-	-

Ban kiểm soát :

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	%KH 2026/ /TH 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	%KH 2026 /TH2025
1	Trưởng BKS	Trưởng BKS	-	-	-	10.582.529	16.000.000	146,45
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký	TV.BK S & TK HĐQT	2.263.800	2.648.800	117,00	-	-	-

HDQT (0 3 người)							
---------------------	--	--	--	--	--	--	--

- Dự kiến tổng tiền lương Chủ tịch HDQT & BKS trong năm 2026 là: **458.400.000 đồng/năm.**
- Dự kiến tổng thù lao HDQT & BKS trong năm 2026 là: **223.066.800 đồng/năm.**

Điều 7: Thông qua việc phê duyệt “Sửa đổi Điều Lệ của Công ty cổ phần Lilama 7 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026”.

Điều 8: Thông qua việc phê duyệt “Uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch tại điểm b, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020”.

Điều 9: Điều khoản thi hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Cổ đông của Công ty cổ phần Lilama 7, chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7**



Chủ tịch

Tô Minh Thúy

Nơi nhận:

- Như điều 10.
- Lưu HDQT.

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2026

DỰ THẢO

**DỰ THẢO BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần LILAMA 7

Căn cứ Luật doanh nghiệp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty Cổ phần LILAMA 7;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần LILAMA 7 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AASC.

Năm 2025 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về hoạt động của Công ty và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động với các nội dung chủ yếu sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Trong năm 2025, cùng với việc kiểm tra, giám sát theo phạm vi của mình, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp nhằm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Giám sát về tính hợp lý, trung thực và mức độ cần trọng việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025.

- Thẩm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm 2025, thẩm định Báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo Kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Giám sát việc thực hiện công tác công bố thông tin theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của các thông tin công bố để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

- Tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2025.

2. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2025

Mức thù lao dành cho Ban kiểm soát trong năm 2025 như sau:

TT	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng Đồng/người/tháng	Tiền lương, tiền thưởng Bình quân Đồng/người/tháng
----	------------	---------	--	--

TT	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng Đồng/người/tháng	Tiền lương, tiền thưởng Bình quân Đồng/người/tháng
1	Phạm Văn Tạo	Trưởng BKS	126.990.348	10.582.529
2	Trần Thị Ngọc Quỳnh	TV. BKS	29.635.200	2.469.600
3	Trần Anh Dũng	TV. BKS	29.635.200	2.469.200

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2025.

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2025	Năm 2024	TH 2025/2024 (%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	10.032.157.749	43.031.189.315	23,31
2. Giá vốn hàng bán	34.321.688.426	49.645.815.113	69,13
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(24.289.530.677)	(6.614.625.798)	367,20
4. Doanh thu hoạt động tài chính	651.900	114.332	570,18
5. Chi phí tài chính:	7.817.406.580	7.519.907.863	103,96
- Trong đó lãi vay phải trả:	7.817.406.580	7.519.907.863	103,96
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.133.996.542	3.608.955.480	86,84
7. Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	(35.240.281.899)	(17.743.374.809)	198,60
8. Thu nhập khác	3.233.742.942	4.260.235.527	75,90
9. Chi phí khác	322.430.671	6.916.042.244	4,67
10. Lợi nhuận khác	2.911.312.271	(2.655.806.717)	(109,62)
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(32.328.969.628)	(20.399.181.526)	158,48
12. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(32.328.969.628)	(20.399.181.526)	158,48
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(6.466)	(4.080)	158,48

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	30,39	19,06
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	69,61	80,93
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	216,29	140,26
	- Nguồn vốn Chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	(116,29)	(40,26)
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	(1,86)	(3,48)
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,16	0,17
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,32	0,57

4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	(40,7)	(20,97)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu	%	(322,25)	(47,40)

*** Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Doanh thu thuần đạt 10,03 tỷ đồng, chỉ đạt 25,8% so với kế hoạch năm và bằng 23,31% so với thực hiện năm 2024, cho thấy doanh thu suy giảm rất mạnh, phản ánh tình trạng thiếu hụt hợp đồng và quy mô hoạt động thu hẹp đáng kể so với năm trước.

Kết quả kinh doanh năm 2025 ghi nhận lỗ sau thuế 32,3 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức lỗ 20,4 tỷ đồng của năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ tình hình tài chính mất cân đối kéo dài, trong đó Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc thu xếp nguồn vốn lưu động và thực hiện nghĩa vụ theo các hợp đồng vay đến hạn. Các khoản vay quá hạn phát sinh chi phí lãi vay và lãi phạt lớn đã làm gia tăng chi phí tài chính, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả kinh doanh trong năm.

Bên cạnh đó, Công ty vẫn còn tồn đọng khối lượng lớn công nợ và chi phí phát sinh từ các năm trước. Theo quy định kế toán, hằng năm Công ty phải tiếp tục phân bổ, xử lý các khoản chi phí đang treo này vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ, làm gia tăng chi phí và khiến kết quả kinh doanh tiếp tục thua lỗ. Hệ quả là số lỗ lũy kế của Công ty tăng cao, vốn chủ sở hữu bị âm nghiêm trọng, đồng thời khả năng thanh toán ngắn hạn suy giảm, dẫn đến nguy cơ mất khả năng thanh toán và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là (1,86) lần, vượt tỷ lệ an toàn theo quy định. Hệ số khả năng thanh toán nhanh và hệ số khả năng thanh toán hiện hành của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 lần lượt là 0,16 lần, và 0,32 lần, đều ở mức rất thấp so với ngưỡng an toàn thông thường. Điều này cho thấy Công ty không đủ tài sản ngắn hạn, đặc biệt là tài sản có tính thanh khoản cao, để đảm bảo các nghĩa vụ nợ đến hạn. Khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty gặp rủi ro nghiêm trọng và phụ thuộc lớn vào việc cơ cấu lại nợ hoặc nguồn hỗ trợ tài chính từ bên ngoài.

*** Việc thực hiện Dự án đầu tư năm 2026:**

Hiện tại công ty không có công việc để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2026, công ty đang tận dụng nguồn thu từ kho bãi.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 250326.007/BCTC.TK2 ngày 25/03/2026 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được lập trên cơ sở tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ, đồng thời có nội dung nhấn mạnh về yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ban Kiểm soát đã xem xét Báo cáo tài chính năm 2025 cùng với Báo cáo kiểm toán độc lập và các thuyết minh liên quan, nhận thấy rằng Báo cáo kiểm toán độc lập đã đưa ra nhiều ý kiến ngoại trừ liên quan đến hàng tồn kho, các khoản công nợ, chi phí trả trước dài

hạn và một số khoản mục chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán, trong đó có những vấn đề đã tồn tại từ các năm trước nhưng chưa được khắc phục triệt để. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm chưa có sự cải thiện, tiếp tục thua lỗ, mất cân đối tài chính nghiêm trọng và tiềm ẩn rủi ro lớn về khả năng thanh toán cũng như hoạt động liên tục.

Những ý kiến ngoại trừ này cho thấy chất lượng thông tin tài chính và công tác quản lý, xử lý công nợ của Công ty còn nhiều hạn chế, tiềm ẩn rủi ro phát sinh điều chỉnh trọng yếu trong các kỳ sau.

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành cần sớm có các giải pháp quyết liệt trong việc xử lý công nợ tồn đọng, tái cơ cấu tài chính, kiểm soát chi phí và cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm thiểu rủi ro và từng bước ổn định tình hình tài chính của Công ty trong thời gian tới.

1. Tình hình tài chính của Công ty thời điểm 31/12/2025:

Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2025	Số liệu tại 31/12/2024	Tăng, giảm (2025-2024)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	42.799.331.766	78.728.241.502	(35.928.909.736)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	976.398.457	2.654.285.591	(1.677.887.134)
2. Phải thu ngắn hạn	20.029.111.809	21.830.664.717	(1.801.552.908)
Trong đó: - Nợ phải thu khách hàng	12.755.989.590	14.079.137.036	(1.323.147.446)
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(2.269.322.463)	(2.269.322.463)	0
3. Hàng tồn kho	21.483.633.591	54.243.291.194	(32.759.657.603)
4. Tài sản ngắn hạn khác			
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	18.681.748.729	18.546.216.073	135.532.656
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định	7.277.235.361	7.920.663.403	(643.428.042)
- Tài sản cố định hữu hình	1.621.057.526	2.264.485.568	(643.428.042)
+ Nguyên giá	69.807.131.385	78.542.213.849	(8.735.082.464)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(68.186.073.859)	(76.277.728.281)	8.091.654.422
- Tài sản cố định vô hình	5.656.177.835	5.656.177.835	0
+ Nguyên giá	5.906.177.835	5.906.177.835	0
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(250.000.000)	(250.000.000)	0
6. Tài sản dài hạn khác	11.404.513.368	10.625.552.670	778.960.698
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	61.481.080.495	97.274.457.575	(35.793.377.080)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	132.979.617.882	136.444.025.334	(3.464.407.452)
1. Nợ ngắn hạn	132.979.617.882	136.444.025.334	(3.464.407.452)
2. Nợ dài hạn			

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2025	Số liệu tại 31/12/2024	Tăng, giảm (2025-2024)
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	(71.498.537.387)	(39.169.567.759)	(32.328.969.628)
I. Vốn chủ sở hữu	(71.498.537.387)	(39.169.567.759)	(32.328.969.628)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	0
- Thặng dư vốn cổ phần	5.243.508.000	5.243.508.000	0
- Quỹ đầu tư phát triển	2.531.413.722	2.531.413.722	0
- Vốn khác của chủ sở hữu	266.341.428	266.341.428	0
- Lợi nhuận chưa phân phối	(129.539.800.537)	(97.210.830.909)	(32.328.969.628)
- LN chưa phân phối lũy kế các năm trước	(97.210.830.909)	(76.811.649.383)	(20.399.181.526)
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	61.481.080.495	97.274.457.575	(35.793.377.080)

Qua xem xét báo cáo tài chính và tình hình thực hiện năm 2025, Ban kiểm soát có nhận xét một số vấn đề sau:

*** Tình hình tài sản:**

- Tổng cộng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 61,48 tỷ đồng, giảm đáng kể so với đầu năm, phản ánh xu hướng thu hẹp quy mô hoạt động và suy giảm nguồn lực tài chính. Trong cơ cấu tài sản, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu, tuy nhiên giá trị tài sản ngắn hạn thấp hơn rất nhiều so với tổng nợ phải trả, cho thấy khả năng bảo đảm nghĩa vụ tài chính trong ngắn hạn của Công ty ở mức rất thấp.

- Hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm là 21,78 tỷ đồng, trong đó chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chiếm 20,03 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng rất cao trong tổng giá trị tồn kho. Điều này phản ánh các công trình, dự án kéo dài qua nhiều năm, hiệu quả thi công hạn chế, tiến độ quyết toán chậm, làm giảm khả năng quay vòng vốn và gia tăng rủi ro về chi phí.

- Tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2025 đạt 18,68 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng tài sản. Cơ cấu tài sản dài hạn chủ yếu bao gồm tài sản cố định và chi phí trả trước dài hạn.

*** Tình hình nợ phải trả và nguồn vốn:**

- Tổng nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 61,48 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn chủ sở hữu bị âm 71,50 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty thua lỗ kéo dài nhiều năm, dẫn đến lỗ lũy kế tại thời điểm cuối năm lên tới 129,54 tỷ đồng, vượt xa vốn điều lệ.

- Nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là (132,9) tỷ đồng, chiếm 216,3% trên tổng nguồn vốn, trong đó hoàn toàn là nợ ngắn hạn, các khoản nợ phải trả ngắn hạn của Công ty đã vượt tài sản ngắn hạn là 90,17 tỷ đồng, đồng thời lỗ lũy kế vượt quá vốn điều lệ 79,53 tỷ đồng, cơ cấu nguồn vốn của Công ty chủ yếu là nợ phải trả, một phần nguyên nhân do doanh thu thực hiện của Công ty trong những năm gần đây thấp, lợi nhuận giảm, chi phí tăng và nhiều khoản nợ phải thu khó đòi chưa thu hồi được, mất cân đối nguồn vốn, dẫn đến dòng tiền bị thâm hụt, áp lực thu xếp nguồn vốn trả nợ thanh toán, duy trì sản xuất kinh

doanh của Công ty tăng cao. Ngoài ra Công ty còn có các khoản nợ ngắn hạn khác như: Phải trả người lao động 499 triệu đồng, nợ ngân sách nhà nước 162,3 triệu đồng và các khoản phải trả khác 20 tỷ đồng, trong đó nợ BHXH là 4,23 tỷ đồng, bao gồm nợ gốc 52 triệu đồng và lãi chậm nộp 4,17 tỷ đồng.

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Giám sát đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

a) Đối với Hội đồng quản trị

- Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 25/03/2025, việc tổ chức Đại hội tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Trong năm 2025 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình trong công tác quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên năm 2025 Công ty đã không hoàn thành kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Chỉ đạo Công ty thực hiện, lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

- Chỉ đạo công bố thông tin theo Luật Chứng khoán kịp thời và đầy đủ, công bố đăng tải báo cáo tài chính và các nội dung liên quan đến tình hình tài chính doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

b) Đối với Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và các quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty.

- Chỉ đạo và trực tiếp giám sát liên tục các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chỉ đạo các phòng ban chức năng thực hiện công tác tổ chức thi công ở các công trình, chỉ đạo thực hiện điều hành công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của Công ty theo đúng quy định.

Ban kiểm soát nhất trí với các đánh giá của Hội đồng quản trị trong báo cáo công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2025.

2. Báo cáo hoạt động đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông trong năm 2025.

- Năm 2025, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng quy định. Ban kiểm soát Công ty đã tham gia trong một số phiên họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban tháng của Công ty, đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

- Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát vào cuối mỗi quý để tổng kết hoạt động các quý của Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban kiểm soát trong công tác kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các tài liệu về tình hình hoạt động, tài chính của Công ty.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã phối hợp và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động hiệu quả.

- Các thông tin cơ bản về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty đều được đăng tải công khai trên website của Công ty.

- Trong năm 2025 Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Lãnh đạo Tổng công ty.

V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Hiện tại Công ty không có việc làm dẫn đến tình trạng người lao động bỏ việc vì vậy Công ty cần phải tìm kiếm việc làm để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, trên cơ sở đó đảm bảo nhu cầu cuộc sống cho người lao động, đồng thời theo dõi chặt chẽ tình hình huy động vốn sao cho việc sử dụng vốn đúng mục đích và hiệu quả, tập trung dồn đốc thu hồi nợ, cân đối dòng tiền để trả nợ vay, trả lương cho người lao động, tổ chức công đoàn, nộp thuế và thanh toán bảo hiểm..., tránh gia tăng các khoản chi phí bị phạt, lãi chậm nộp, ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty cũng như đảm bảo các quyền lợi cho người lao động.

- Chú trọng xây dựng các giải pháp để tăng cường công tác tìm các đối tác để khai thác và sử dụng mặt bằng có hiệu quả, bám sát các dự án, chủ đầu tư để tìm kiếm việc làm, nhằm để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật mới về Chính sách thuế, tài chính, đầu tư và các văn bản có liên quan đến việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán để hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm soát, kiện toàn bộ máy quản lý phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc, tiết kiệm giảm chi phí quản lý và các chi phí trong sản xuất nhằm tăng hiệu quả sản xuất cho công ty.

- Đối với ý kiến ngoại trừ và vấn đề nhấn mạnh trong Báo cáo kiểm toán độc lập, đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc chỉ đạo các bộ phận liên quan triển khai thực hiện các nội dung đã nêu, rà soát toàn diện các khoản mục còn tồn tại nhiều năm như chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, các khoản phải thu, phải trả, chi phí trả trước dài hạn và các khoản chi phí khác, nhằm đánh giá đầy đủ tính chính xác, hợp lý và khả năng thu hồi hoặc xử lý để xử lý dứt điểm các tồn đọng nêu trên, hạn chế tình trạng các vấn đề kiểm toán tiếp tục lặp lại qua nhiều năm tài chính.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cụ thể như sau:

- Quý I/2026: Kiểm tra giám sát việc xây dựng ban hành các quy chế, quy định nội bộ của Công ty; Việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty. Thực hiện công tác báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Quý II/2026: Kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty năm 2026, xem xét Báo cáo tài chính quý I năm 2026.

- Quý III/2026: Kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty, giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc về thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 và các Nghị quyết được HĐQT ban hành; giám sát việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch SXKD, tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước về thuế, bảo hiểm cho người lao động, thu nhập của cán bộ nhân viên Công ty; kiểm tra, xem xét báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2026.

Quý IV/2026 và kết thúc năm tài chính năm 2026: Xem xét báo cáo tài chính quý 3 năm 2026; Tổng hợp kết quả giám sát, đánh giá tất cả các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát; thực hiện việc lập Báo cáo hoạt động của kiểm soát viên năm 2026.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ do Đại Hội đồng cổ đông giao. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo tình hình và kết quả hoạt động năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cuối cùng, thay mặt Ban kiểm soát, kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công rực rỡ.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Tổng giám đốc Công ty;
- Các thành viên BKS
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Phạm Văn Tạo